

Số: 1272/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 09 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 504/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị N.V, sinh năm: 1998

Địa chỉ: 97 đường số 3, tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Đ.T, sinh năm: 1999

Địa chỉ: 425D Hòa Bình, Phường E, Thành phố G, Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị N.V và ông Lê Đ.T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 cấp ngày 19/03/2022. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N.V và ông Lê Đ.T là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông bà không còn tình cảm với nhau. Nay ông bà cảm thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa bà V và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung thực

sự không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Bà V và ông T tự khai không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà V và ông T tự khai không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà V và ông T tự khai không có nợ chung.

Ngày 01/04/2024, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N.V và ông Lê Đ.T thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 23 cấp ngày 19/03/2022 do Ủy ban nhân dân phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị N.V và ông Lê Đ.T không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Bà V và ông T tự khai không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà V và ông T tự khai không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà V và ông T tự khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí tòa án: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà V và ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0025443 ngày 07/03/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V và ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức
- UBND nơi cấp GCNKH
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền